

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẠ LONG  
TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 117 /2017/HSST

Ngày: 17 - 7 - 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG - TỈNH QUẢNG NINH

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Định

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Xuân Hương và bà Nguyễn Lê Phương.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thêm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long* tham gia phiên tòa:  
Ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017 tại Hội Trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Hạ Long đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 99/2017/HSST ngày 06/6/2017 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Vũ Quốc L** - Sinh ngày 02/9/1992.

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Tổ 40, khu A, phường H, TP. H, tỉnh Quảng Ninh.

Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Đoàn thể: không;

Con ông: Vũ Quốc T (đã chết) và bà: Trương Hồng D;

Vợ con: Chưa có;

Nhân thân: Ngày 22/8/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long tuyên phạt 15 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Tiền án: Ngày 27/4/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 15 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/5/2016 chấp hành xong hình phạt tù;

Tiền sự: Chưa;

Bị cáo đầu thú ngày 11/02/2017, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

**\*/ Người bị hại:**

1/ Bà **Vũ Thị G** - Sinh năm 1956

Nơi ĐKNKTT: Tổ 40, khu A, phường H, TP. H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2/ Anh **Phạm Văn L** - Sinh năm 1970

Nơi ĐKNKTT: Tổ 9, khu B, phường H, TP. H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

**\*/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh **Bùi Văn T**- sinh năm 1991. Trú tại: Tổ 1, khu A, phường T, TP. H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

## NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân TP.Hà Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Từ ngày 02/10/2016 đến ngày 07/10/2016, tại tổ 40, khu A, phường H, TP. H, Vũ Quốc L lợi dụng sự tin tưởng mượn, rồi chiếm đoạt chiếc điện thoại OPPO JOY 3 có giá trị 1.991.800 đồng của bà Vũ Thị G mang đi cầm cố; L còn thực hiện hành vi trộm cắp chiếc máy giặt TOSHIBA màu trắng loại 07kg có giá trị 1.732.000đồng của bà G và trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, BKS 14B1-245.21 của anh Phạm Văn L trị giá 2.150.000đồng, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt do trộm cắp 3.882.000đồng.

Tại Bản cáo trạng số 101/KSĐT-HS ngày 06/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Long đã truy tố Vũ Quốc L về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Long giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội: "*Trộm cắp tài sản*" và tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự; Đối với tội: "*Trộm cắp tài sản*" áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Quốc L từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội: "*Trộm cắp tài sản*", từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", tổng hợp bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo ra đầu thú ngày 11/02/2017.

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà;*

*Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.*

## XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Vũ Quốc L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vũ Quốc L là cháu ruột của bà Vũ Thị G, L không có nghề nghiệp và sống cùng với bà G ở tổ 40, khu A, phường H, TP. H. Do không có tiền ăn tiêu nên trong thời gian tháng 10/2016, L liên tiếp thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/10/2016, tại nhà bà G, L mượn chiếc điện thoại OPPO JOY 3 màu trắng của bà G để sử dụng vào mạng xã hội Facebook. Trong khi sử dụng điện thoại L thấy bà G ngủ, nên nảy sinh ý định bán điện thoại để lấy tiền ăn tiêu. L mang chiếc máy điện thoại đến cửa hàng điện thoại Tuấn Mobile ở phường C, thành phố H, cầm cố cho anh Bùi Văn T lấy 900.000đồng. Khi cầm chiếc điện thoại L nói cho anh T là điện thoại của L.

Vụ thứ hai: Trưa ngày 05/10/2016, L đứng ở sân nhà bà G, phát hiện thấy cách 3-4 nhà, có chiếc mô tô nhãn hiệu ATTILA, BKS 14B1-245.21 của anh Phạm Văn L chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, dựng trước cửa nhà ở tổ 40, khu A, phường H, TP. H, không có người trông coi. L nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy

tiền ăn tiêu, nên L đi ra phía vị trí dựng xe, mở khóa nổ máy xe, rồi điều khiển xe đi đến khu vực nhà máy xi măng Thăng Long, bán cho người phụ nữ tên H không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 1.000.000đồng.

Vụ thứ ba: Do L biết bà G đang điều trị bệnh không có nhà, L nảy sinh ý định lấy tài sản của bà G mang bán. Khoảng 14 giờ ngày 07/10/2016, L lấy một chiếc máy giặt nhãn hiệu TOSHIBA màu trắng để gần cửa ra vào trong phòng ở của bà G, mang đến khu vực gần nhà văn hóa Việt Nhật bán cho một người không quen biết với giá 1.000.000đồng.

Số tiền cầm cố điện thoại, bán máy giặt và xe mô tô trộm cắp, L chơi điện tử và ăn tiêu hết.

Tại phiên tòa bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

Người bị hại bà Vũ Thị G tại phiên tòa có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về nội dung vụ án. Nay bà đã được cơ quan Công an trả lại chiếc điện thoại di động OPPO JOY 3 màu trắng, đổi với chiếc máy giặt nhãn hiệu TOSHIBA màu trắng hiện không thu hồi được, bà không đề nghị bồi thường thiệt hại. Về phần hình phạt bà đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bị hại anh Phạm Văn L tại phiên tòa có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về nội dung vụ án. Nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp của anh, về phần hình phạt anh đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về việc anh cầm chiếc điện thoại OPPO JOY 3 màu trắng do bị cáo mang đến với giá 900.000đồng, khi cầm anh không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Anh đã nộp lại chiếc điện thoại cho cơ quan điều tra. Nay anh không đề nghị bị cáo phải trả lại cho anh số tiền anh đã đưa cho bị cáo khi cầm xe.

Tại Kết luận định giá tài sản số 60A/KLĐG ngày 04/5/2017 và Kết luận định giá tài sản số 113/KLĐG ngày 02/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long kết luận: 01 máy giặt nhãn hiệu TOSHIBA màu trắng loại 07kg đã qua sử dụng trị giá 1.732.000đồng, 01 xe máy nhãn hiệu ATTLA BKS 14B1-245.21 trị giá 2.150.000đồng; 01 điện thoại di động OPPO JOY 3 màu trắng, đã qua sử dụng, trị giá 1.991.800đồng.

Như vậy, với những nội dung trên, Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 02/10/2016 đến ngày 07/10/2016, tại tổ 40, khu A, phường H, TP. H, Vũ Quốc L đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng mượn, rồi chiếm đoạt chiếc điện thoại OPPO JOY 3 có giá trị 1.991.800đồng của bà Vũ Thị G, trộm cắp chiếc máy giặt TOSHIBA màu trắng loại 07kg có giá trị 1.732.000đồng cũng của bà G và trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu ATTLA, BKS 14B1-245.21 của anh Phạm Văn L trị giá 2.150.000đồng, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt do trộm cắp 3.882.000đồng.

Mặc dù bị cáo lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bà G trị giá là 1.991.800đồng, nhưng bị cáo đã có tiền án về tội: “Trộm cắp tài sản”, nên lần

phạm tội này bị cáo bị truy cứu TNHS về tội: “ *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Đối với 2 lần trộm cắp tài sản của bị cáo (lần 1 là 1.732.000đồng, lần 2 là 2.150.000đồng, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt do trộm cắp 3.882.000đồng) đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố bị cáo về hai tội như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

**Điều 138 BLHS quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*

**Điều 140 BLHS quy định:**

*“1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:*

*b/ Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản”.*

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, ra tù nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân lại tiếp tục phạm tội, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Nhưng dù có xem xét giảm nhẹ đến đâu thì việc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tu dưỡng, cải tạo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội là cần thiết.

**Về phần dân sự:** Bà Vũ Thị G và anh Phạm Văn L không có yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn T không yêu cầu bị cáo phải trả lại anh số tiền 900.000đ mà anh đã đưa cho bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập.

**Về vật chứng vụ án:** Cơ quan điều tra thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO JOY 3. Xét thấy: chiếc điện thoại này đã trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không đề cập lại.

Đối với số tiền 2.900.000đồng do L cầm cố điện thoại, bán máy giặt và xe mô tô, nay đã sử dụng hết. Xét thấy, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với Bùi Văn T có hành vi cầm cố chiếc điện thoại, nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý.

**Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo **Vũ Quốc L** phạm các tội: “*Trộm cắp tài sản*” và tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 138; Điểm b khoản 1 Điều 140; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự. Đối với tội: “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo còn bị áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo **Vũ Quốc L 15 (Mười lăm) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*” và **06 (Sáu) tháng tù** về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, Tổng hợp buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **21 (Hai một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/02/2017**.

**Áp dụng:** Điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo **Vũ Quốc L** phải nộp lại số tiền 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 99 khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và những người bị hại, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo và những người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- VKSND TP Hạ Long;
- Công an TP Hạ Long;
- TAND tỉnh; VKSND tỉnh Q.Ninh.
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- Lưu hồ sơ + THA;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Định**